

Số: /BGDDĐT-NGCBQLGD
V/v báo cáo việc trả lương dạy thêm
giờ đối với nhà giáo

Hà Nội, ngày tháng năm 2024

Kính gửi: Ủy ban nhân dân các tỉnh/thành phố trực thuộc Trung ương

Thực hiện Nghị quyết số 1157/NQ-UBTVQH15 ngày 28/8/2024 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội giám sát chuyên đề về việc thực hiện chính sách, pháp luật về đổi mới hệ thống tổ chức và quản lý, nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động của các đơn vị sự nghiệp công lập giai đoạn 2018-2023, Bộ Giáo dục và Đào tạo đề nghị Ủy ban nhân dân các tỉnh/thành phố trực thuộc Trung ương (UBND tỉnh) rà soát, báo cáo kết quả thực hiện việc trả lương dạy thêm giờ đối với nhà giáo, cán bộ quản lý trong các cơ sở giáo dục thuộc thẩm quyền quản lý theo quy định tại Thông tư liên tịch số 07/2013/TTLT-BGDĐT-BNV-BTC¹. Mẫu báo cáo tại văn bản gửi kèm Công văn này.

Báo cáo của UBND tỉnh (bao gồm cả bản pdf và bản word) đề nghị gửi về Bộ Giáo dục và Đào tạo qua Cục Nhà giáo và Cán bộ quản lý giáo dục theo Hệ thống quản lý hành chính điện tử (E-office) và địa chỉ email: tdanh@moet.gov.vn **trước ngày 30/10/2024.**

Trân trọng./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Bộ trưởng (để b/c);
- Các Sở Giáo dục và Đào tạo (để t/h);
- Lưu: VT, NGCBQLGD.

KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG



Phạm Ngọc Thương

¹ Thông tư liên tịch số 07/2013/TTLT-BGDĐT-BNV-BTC ngày 08/3/2013 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo, Bộ trưởng Bộ Nội vụ và Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện chế độ trả lương dạy thêm giờ đối với nhà giáo trong các cơ sở giáo dục công lập.

2. Phân công bố trí giáo viên tại các cơ sở giáo dục mầm non, phổ thông năm học 2023 – 2024

2.1. Cơ sở giáo dục mầm non, tiểu học

Stt	Cấp học/ trình độ đào tạo/ loại hình trường	Số giáo viên dạy đủ định mức theo năm học	Giáo viên dạy THIẾU định mức theo năm học			Giáo viên dạy THỪA định mức theo năm học			Tổng số cơ sở giáo dục vừa có giáo viên dạy thiếu định mức theo năm học vừa có giáo viên dạy thừa định mức theo năm học
			Số lượng giáo viên dạy thiếu định mức	Tổng số giờ thiếu	Lý do	Số lượng giáo viên dạy thừa định mức	Tổng số giờ thừa	Lý do	
1	Nhóm trẻ								
2	Mẫu giáo								
3	Tiểu học								

2.2. Cơ sở giáo dục trung học cơ sở, trung học phổ thông

Lưu ý: Cơ sở giáo dục tính định mức tiết dạy theo số tuần giảng dạy là 35 tuần thì báo cáo theo biểu mẫu tại điểm tại điểm a; tính định mức tiết dạy theo số tuần giảng dạy là 37 tuần thì báo cáo theo biểu mẫu tại điểm tại điểm b

a) Tính định mức tiết dạy theo 35 tuần giảng dạy

Stt	Cấp học/ trình độ đào tạo/ loại hình trường	Số giáo viên dạy đủ định mức theo năm học	Giáo viên dạy THIẾU định mức theo năm học			Giáo viên dạy THỪA định mức theo năm học			Tổng số cơ sở giáo dục vừa có giáo viên dạy thiếu định mức theo năm học vừa có giáo viên dạy thừa định mức theo năm học
			Số lượng giáo viên dạy thiếu định mức	Tổng số giờ thiếu	Lý do	Số lượng giáo viên dạy thừa định mức	Tổng số giờ thừa	Lý do	
1	THCS								
2	THPT								
3	Trường PT có nhiều cấp học								

Stt	Cấp học/ trình độ đào tạo/ loại hình trường	Số giáo viên dạy đủ định mức theo năm học	Giáo viên dạy THIẾU định mức theo năm học			Giáo viên dạy THỪA định mức theo năm học			Tổng số cơ sở giáo dục vừa có giáo viên dạy thiếu định mức theo năm học vừa có giáo viên dạy thừa định mức theo năm học
			Số lượng giáo viên dạy thiếu định mức	Tổng số giờ thiếu	Lý do	Số lượng giáo viên dạy thừa định mức	Tổng số giờ thừa	Lý do	
4	Trường PTDTBT tiểu học								
5	Trường PTDTBT THCS								
6	Trường PTDTNT THPT								

b) Tính định mức tiết dạy theo 37 tuần giảng dạy

Stt	Cấp học/ trình độ đào tạo/ loại hình trường	Số giáo viên dạy đủ định mức theo năm học	Giáo viên dạy THIẾU định mức theo năm học			Giáo viên dạy THỪA định mức theo năm học			Tổng số cơ sở giáo dục vừa có giáo viên dạy thiếu định mức theo năm học vừa có giáo viên dạy thừa định mức theo năm học
			Số lượng giáo viên dạy thiếu định mức	Tổng số giờ thiếu	Lý do	Số lượng giáo viên dạy thừa định mức	Tổng số giờ thừa	Lý do	
1	THCS								
2	THPT								
3	Trường PT có nhiều cấp học								
4	Trường PTDTBT tiểu học								
5	Trường PTDTBT THCS								

Stt	Cấp học/ trình độ đào tạo/ loại hình trường	Số giáo viên dạy đủ định mức theo năm học	Giáo viên dạy THIẾU định mức theo năm học			Giáo viên dạy THỪA định mức theo năm học			Tổng số cơ sở giáo dục vừa có giáo viên dạy thiếu định mức theo năm học vừa có giáo viên dạy thừa định mức theo năm học
			Số lượng giáo viên dạy thiếu định mức	Tổng số giờ thiếu	Lý do	Số lượng giáo viên dạy thừa định mức	Tổng số giờ thừa	Lý do	
6	Trường PTDTNT THPT								

3. Một số câu hỏi cụ thể:

- Có bao nhiêu giáo viên dạy thừa giờ nhưng không được chi trả tiền lương làm thêm giờ trong năm học 2023 - 2024? Lý do?
- Các mức tiền lương chi trả cho 1 tiết hoặc 1 giờ dạy thêm trong năm học 2023 - 2024? Căn cứ để thực hiện chi trả theo từng mức?
- Cách thức quy đổi tiết dạy sang giờ hành chính hiện đang thực hiện? Căn cứ quy đổi?

4. Đánh giá tác động của Thông tư liên tịch số 07/2013/TTLT-BGDĐT-BNV-BTC

4.1. Thuận lợi

4.2. Khó khăn

4.3. Phương án giải quyết khó khăn địa phương đang thực hiện

4.4. Kiến nghị, đề xuất

- Kiến nghị, đề xuất nội dung quy định cần điều chỉnh tại Thông tư liên tịch số 07/2013/TTLT-BGDĐT-BNV-BTC
- Kiến nghị, đề xuất khác (nếu có).